

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2023

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Hòa;

Bà Đỗ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 313/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Quang T, sinh ngày 20/8/1981.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị W, S - Y, sinh ngày 10/10/1980.

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan). Hộ chiếu số 215 595 244

Hiện đang cư trú tại: Số D, phố Đ, P, C, Đài Loan.

Các đương sự đều vắng mặt, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị W, S - Ying vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh Phạm Quang T trình bày: Anh và chị W, S - Ying được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H ngày 25/10/2010. Sau khi kết hôn anh ở lại Việt Nam, còn chị W, S - Ying trở về Đài Loan sinh sống. Thời gian đầu mỗi năm chị W, S - Ying về thăm anh một lần, sau 5 năm chị W, S - Ying không trở lại Việt Nam nữa. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2015 cho đến nay, từ đó tính tình vợ chồng có sự thay đổi, quan điểm sống bất đồng, chị W, S - Ying đã có người khác. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị W, S - Y.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Phạm Quang T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị W, S - Ying vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa anh Phạm Quang T và chị W, S - Ying đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh Phạm Quang T ly hôn chị W, S - Y. Về án phí: Anh Phạm Quang T phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Quang T cung cấp địa chỉ của chị W, S - Ying tại: Số D, phố Đ, P, C, Đài Loan là địa chỉ trước khi về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên anh T không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 19 tháng 12 năm 2022, Bộ Tư pháp có công văn số 3786/CH-BTP, thể hiện Bộ tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để thực hiện ủy thác đối với chị W, S - Y. Ngày 19/5/2023, Bộ Tư pháp có công văn số 1172/BTP-PLQT thể hiện Bộ tư pháp nhận được Văn bản số 1120054287 ngày 18/4/2023 của Bộ tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với chị

W, S - Y. Theo đó cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện được ủy thác tư pháp vào ngày 20/3/2023 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Quang T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang T và chị W, S - Ying kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H ngày 25/10/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị W, S - Ying trở về Đài Loan sinh sống, thời gian đầu mỗi năm chị W, S - Ying về thăm anh một lần, sau 5 năm thì chị W, S - Ying không trở lại Việt Nam nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không sống cùng nhau nên tính tình thay đổi, quan điểm sống bất đồng, chị W, S - Y đã có người khác nên anh chị không gặp nhau và không liên lạc với nhau. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa anh Phạm Quang T và chị W, S - Ying đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự không có sự quan tâm với nhau. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh T được ly hôn chị W, S - Ying là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp chị W, S - Ying có yêu cầu giải quyết về tài sản chung (nếu có căn cứ) thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí, lệ phí: Anh Phạm Quang T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về Hôn nhân gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Quang T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Quang T ly hôn chị W, S - Y.

2. Về án phí: Anh Phạm Quang T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm dân sự (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001735 ngày 21/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Anh Phạm Quang T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003155 ngày 10/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Quang T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị W, S - Ying được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa GD và NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường